

ĐƯỜNG LỐI THỂ DỤC THỂ THAO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DO NHU CẦU DÂN CƯỜNG QUỐC THỊNH QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ

Trương Quốc Uyên*

Đảng cộng sản Việt Nam đề ra và phát triển Đường lối thể dục thể thao (TDTT) trong các giai đoạn lịch sử cụ thể của đất nước. Đường lối TDTT của Đảng hình thành và phát triển do nhu cầu dân cường, nước thịnh qua các giai đoạn lịch sử. Nhu cầu này được phản ánh trong tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân cường thì quốc thịnh”.

Đường lối thể dục thể thao (TDTT) được hình thành, phát triển từ yêu cầu của cách mạng Việt Nam và được thể hiện thông qua các chỉ thị, nghị quyết về công tác TDTT và từ những quan điểm, chủ trương về TDTT trong các chỉ thị, nghị quyết về chính trị, kinh tế, quốc phòng, các lĩnh vực của đời sống xã hội do Đảng đề ra.

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 03/02/1930. Từ ngày thành lập đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng đã ban hành một số chỉ thị, nghị quyết về cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, trong đó Nghị quyết Trung ương tháng 9 năm 1941 có đề cập tới nhiệm vụ văn hóa. Một định hướng của Nghị quyết này, từ quan điểm của Hồ Chí Minh trong Chương trình Việt Minh, sau khi giành được nền độc lập dân tộc: “*Nhi đồng được Chính phủ săn sóc đặc biệt về thể dục và trí dục*”. Trong Đề cương văn hóa Việt Nam do Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành vào năm 1943, Đảng đã phê phán thực dân Pháp sử dụng TDTT nhằm mục đích “*Chinh phục và mê hoặc thanh niên Việt Nam, khiến họ quên nhiệm vụ cứu nước*” và “*làm ra vẻ săn sóc đến trí dục, đức dục, thể dục*”. Trong thời kỳ cả dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng đã đề ra một số chỉ thị, nghị quyết về công cuộc “*kháng chiến, kiến quốc*”. Trong một nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng vào năm 1948 tại chiến khu Việt Bắc (ATK), trên cơ sở quán triệt chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, Đảng đã đề cập rằng: “*Các trường học*

thi đua giáo dục: trí dục, đức dục, thể dục”.

Như vậy, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong thời kỳ “*Kháng chiến, kiến quốc*”, Đảng ta chưa ban hành chỉ thị, nghị quyết nào về lĩnh vực TDTT và cũng chưa đề ra chủ trương, chính sách với phương hướng, nhiệm vụ nào về hoạt động TDTT sau khi giành lại nền độc lập cho dân tộc. Điều này chứng tỏ Đường lối TDTT của Đảng chưa được hình thành trong các thời kỳ đó. Nền TDTT cách mạng, tiên thân của nền TDTT Việt Nam ngày nay, được Bác Hồ khai sinh vào năm 1946, tồn tại và phát triển ở các vùng tự do và trên chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã góp phần tích cực vào các nhiệm vụ “*kháng chiến, kiến quốc*”. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp giành được thắng lợi cuối cùng từ chiến thắng Điện Biên Phủ với Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào tháng 7 năm 1954. Miền Bắc nước ta trong bối cảnh hòa bình, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà, nhu cầu về “*Dân cường, quốc thịnh*” trở nên cấp thiết. Dân cường tức là sức khỏe của nhân dân làm nên đất nước vững mạnh, thịnh vượng, như Bác Hồ từng chỉ rõ: “*Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công*”. Vai trò của sức khỏe nhân dân to lớn như vậy, đòi hỏi TDTT ngày càng góp phần tích cực, do đó Đảng đã đề ra Đường lối TDTT để chỉ đạo sự nghiệp TDTT phát triển mạnh mẽ trong các giai đoạn xây dựng và bảo

*Nhà nghiên cứu, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Đại hội TDTT toàn quốc là một trong những thước đo đánh giá sự phát triển phong trào TDTT trong nhân dân

vệ miền Bắc, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Giai đoạn 1954 - 1965: Đường lối TDTT của Đảng được hình thành và phát triển

Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng lần thứ 12 vào tháng 3 năm 1957 về vấn đề xây dựng quân đội đã đề ra một chủ trương về TDTT như sau: *“Cần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong nhân dân gây cơ sở cho phong trào thể thao quốc phòng, làm cho thanh niên quen với những kỹ thuật có tính chất quân sự”*. Chủ trương này là tiền đề của sự hình thành Đường lối TDTT của Đảng.

Để lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc với sứ mệnh đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng đã đề ra các chỉ thị, nghị quyết về chính trị, quốc phòng, các chỉ thị, nghị quyết thuộc lĩnh vực đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực TDTT. Đường lối TDTT được Đảng đề ra trong Chỉ thị số 106 - CT/TW ngày 02/10/1958 của Ban Bí thư về công tác TDTT. Chỉ thị này đề cập tới nhiều quan điểm, chủ trương với phương hướng, nhiệm vụ công tác TDTT. Từ đó Đường lối TDTT của Đảng được hình thành.

Sau khi hình thành, Đường lối TDTT của Đảng bước đầu phát triển nhiều quan điểm, chủ trương với phương hướng, nhiệm vụ trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Chỉ thị số 181 - CT/TW ngày 31/01/1960 của Ban Bí thư về tăng cường công tác TDTT, chỉ thị số 38 - CT/TW ngày 28/02/1962 của Ban Bí thư về tăng cường công tác thể thao quốc phòng, Nghị

quyết Đại hội Đảng lần thứ III năm 1960, Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ III năm 1960 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa III) năm 1963 đã đề cập tới những chủ trương với phương hướng, nhiệm vụ phát triển TDTT như: Kiện toàn các cơ quan TDTT Trung ương và địa phương, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác TDTT; quan tâm tới đội ngũ cán bộ TDTT nhất là năng lực công tác của họ; phát triển lực lượng nòng cốt của phong trào TDTT ở cơ sở; tiến hành giáo dục

thể chất chính khóa; phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh và TDTT yêu nước tức là phong trào thể dục - vệ sinh yêu nước; chú trọng phát triển các môn thể thao quốc phòng và thể thao dân tộc; nâng cao kỹ thuật các môn thể thao thành tích cao trọng điểm.

Giai đoạn 1965 - 1975: Đường lối TDTT của Đảng được phát triển trong tình hình cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ

Giai đoạn từ 1965 đến 1975 diễn ra cuộc kháng chiến toàn diện của cả nước với nhiệm vụ cơ bản là đánh đuổi giặc ngoại xâm, thống nhất nước nhà. Trong giai đoạn này Đường lối TDTT cần thiết được phát triển nhằm đáp ứng sự chỉ đạo công tác TDTT phục vụ tích cực cho nhiệm vụ to lớn đó. Đảng đã đề ra các chỉ thị về công tác TDTT và liên quan đến công tác TDTT như: Chỉ thị số 140 - CT/TW ngày 11/01/1967 của Ban Bí thư về bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới; Chỉ thị số 156 - CT/TW ngày 20/11/1967 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe cán bộ, công nhân, viên chức; Chỉ thị số 150 - CT/TW ngày 26/8/1970 của Ban Bí thư về công tác TDTT trong những năm tới.

Các chỉ thị trên đây của Đảng đã đề cập phong phú tới những chủ trương quan trọng với phương hướng, nhiệm vụ công tác TDTT trong tình hình mới như: Phát triển các đơn vị tiên tiến về TDTT; cải tiến nội dung hoạt động TDTT

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

trường học và TDTT trong lực lượng vũ trang; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và công nhân tập TDTT hàng ngày; khuyến khích phong trào tập luyện TDTT trong nông dân; phát triển mạnh mẽ phong trào TDTT quần chúng trọng tâm là 5 môn “Chạy, nhảy, bơi, bắn, võ”; thực hiện chế độ rèn luyện thân thể trong thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ các lực lượng vũ trang; phát triển các môn thể thao quốc phòng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, phù hợp với truyền thống của mỗi vùng mỗi địa phương; về thể thao thành tích cao phát triển các môn thể thao hiện đại phù hợp, xây dựng lực lượng vận động viên; về nhân lực: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và lực lượng nòng cốt; về phương thức hoạt động: Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành TDTT, quân đội, công an, văn hóa, giáo dục, công đoàn, thanh niên, y tế; nâng cao năng lực công tác của các cơ quan TDTT từ Trung ương tới địa phương, tập trung sức phục vụ phong trào cơ sở, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền đối với công tác TDTT.

Giai đoạn 1975 - 1986: Đường lối TDTT của Đảng được phát triển trong tình hình miền Nam nước ta hoàn toàn được giải phóng, nước nhà thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội

Giai đoạn 1975 - 1986, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, nước nhà thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Giai đoạn này Đảng đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác TDTT như: Chỉ thị số 227 - CT/TW ngày 18/11/1975 của Ban Bí thư về công tác TDTT trong tình hình mới, các nghị quyết số 14 - NQ/TW ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV - 1982 đã đề cập tới quan điểm, chủ trương về TDTT, Thông tri số 33 - TT/TW ngày 5/03/1984 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội TDTT các cấp, Chỉ thị số 107 - CT/TW ngày 28/4/1981 của Ban Bí thư về công tác giáo dục quốc phòng nhân dân có đề cập tới chủ trương với phương hướng, nhiệm vụ hoạt động TDTT.

Các chỉ thị, nghị quyết, Thông tri trên đây của Đảng đã đề cập tới những quan điểm, chủ trương

với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp phát triển TDTT như: Kết hợp phát triển TDTT với vệ sinh phòng bệnh; chú trọng giáo dục thể chất và thể thao học đường; phát triển các môn thể thao quốc phòng; phát triển các môn thể thao hiện đại và thể thao dân tộc, trò chơi vận động; hoạt động TDTT phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính, ngành nghề, điều kiện sức khỏe, điều kiện kinh tế và truyền thống của từng vùng, từng địa phương; tập trung sức phát triển phong trào TDTT ở cơ sở; thực hiện chế độ tập thể dục hàng ngày và chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn; thực hiện chế độ phân cấp vận động viên; đẩy mạnh phong trào thể dục, vệ sinh yêu nước; thực hiện kiểm tra y học và bảo đảm an toàn trong thi đấu thể thao; Đoàn thanh niên phải gắn hoạt động TDTT trong công tác chung của Đoàn; cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu rèn luyện thân thể; mở rộng công tác đào tạo cán bộ TDTT, các trường đào tạo cán bộ y tế cũng như các trường TDTT phải có chương trình và nội dung môn học y tế TDTT; tiến hành điều tra tình hình sức khỏe các đối tượng cụ thể để đề ra những bài tập thể dục phù hợp; công tác TDTT phấn đấu thực hiện mục tiêu: Khôi phục và tăng cường sức khỏe nhân dân, góp phần xây dựng con người mới phát triển toàn diện, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền TDTT Việt Nam phát triển cân đối, có tính dân tộc, nhân dân và khoa học.

Đường lối TDTT của Đảng được phát triển trong các giai đoạn đất nước tiến hành đổi mới từ năm 1986 đến nay

Giai đoạn 1986 – 2000: Giai đoạn này đất nước tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện để phát triển. Trong giai đoạn này Đảng đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII năm 1991 trong đó có đề cập tới TDTT, Chỉ thị số 36 - CT/TW ngày 24/3/1994 của Ban Bí thư về công tác TDTT trong giai đoạn mới, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII năm 1996 có đề cập tới TDTT, Thông tri số 03-TTTW ngày 2/4/1998 của Thường vụ Bộ chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác TDTT.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên đây đã đề cập tới những quan điểm, chủ trương với mục

tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp phát triển TDTT như: Mở rộng và nâng cao chất lượng TDTT quần chúng, từng bước thực hiện rèn luyện thân thể thành thói quen hàng ngày của đông đảo nhân dân, trước hết là tuổi trẻ; phát triển lực lượng vận động viên trẻ, lựa chọn và tập trung sức nâng cao thành tích một số môn thể thao, nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo vận động viên; cải tiến tổ chức và quản lý hoạt động TDTT theo hướng kết hợp chặt chẽ từ các tổ chức nhà nước tới các tổ chức xã hội; tăng cường đội ngũ cán bộ, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất TDTT; phát triển các CLB TDTT hoạt động theo nguyên tắc tự quản.

Giai đoạn 2001 – 2010: Giai đoạn này Đảng đã ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX năm 2001 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X năm 2006 đều có đề cập đến TDTT, Chỉ thị số 17 - CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư về phát triển TDTT đến năm 2010.

Các chỉ thị, nghị quyết trên đây của Đảng đã đề cập những quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp như: Phát động phong trào toàn dân tập luyện TDTT, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam; đẩy mạnh các hoạt động TDTT cả về quy mô và chất lượng; xây dựng một số trung tâm lớn gắn kết thể thao - văn hóa - du lịch ngang tầm khu vực; mở rộng giao lưu quốc tế về thể thao; hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường là cơ sở phát triển TDTT trong toàn xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất học đường được xác định là một tiêu chí công nhận trường chuẩn quốc gia; củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và vận động viên, phát triển các môn thể thao nước ta có ưu thế; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa thể thao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào các hoạt động TDTT; phát triển kinh tế thể thao; tăng cường cơ sở vật chất TDTT; phát triển đồng thời các phong trào vệ sinh phòng bệnh và TDTT; phát triển mạnh mẽ các bộ phận TDTT; tạo điều kiện toàn dân tham gia các hoạt động TDTT và sự nghiệp phát triển TDTT.

Giai đoạn 2011 – 2020: Giai đoạn này Đảng đã ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI năm 2011 có đề cập đến TDTT,

Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020.

Trong hai nghị quyết trên Đảng đã đề cập tới những quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp phát triển TDTT, cụ thể: Phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan; Đầu tư phát triển TDTT là đầu tư phát triển con người, phát triển đất nước; Tích cực xây dựng và thực hiện chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và tầm vóc con người Việt Nam; Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa thể chất của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thể chất của nhân loại; Phát triển TDTT mang tính chất dân tộc, khoa học, nhân dân và văn minh, mở rộng và nâng cao chất lượng TDTT quần chúng; Đào tạo tài năng thể thao thành tích cao; Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; Nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ TDTT; Phát triển các tổ chức xã hội về TDTT; Tăng cường hợp tác và giao lưu quốc tế về TDTT; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền về tổ chức ngành TDTT.

Kết luận

Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trải qua các giai đoạn nối tiếp nhau từ cuối thập niên 50 của thế kỷ XX đến nay và tương lai vẫn tiếp tục. Trong tình hình cụ thể của mỗi giai đoạn, các quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp của Đường lối TDTT có những diễn tiến nhất định. Sau mỗi giai đoạn, Đường lối TDTT của Đảng được phát triển phong phú hơn, ngày càng có vai trò định hướng, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo, có hiệu quả tích cực đối với sự nghiệp TDTT của đất nước không ngừng phát triển mạnh mẽ, không ngừng đạt được những thành tựu khả quan.